***ĐÁP ÁN ĐIA 10 GHK2 – NH 22-23***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| made | cautron | dapan |  | made | cautron | dapan |  | made | cautron | dapan |  | made | cautron | dapan |
| 134 | 1 | B |  | 208 | 1 | B |  | 360 | 1 | A |  | 482 | 1 | C |
| 134 | 2 | C |  | 208 | 2 | C |  | 360 | 2 | C |  | 482 | 2 | D |
| 134 | 3 | A |  | 208 | 3 | B |  | 360 | 3 | B |  | 482 | 3 | C |
| 134 | 4 | C |  | 208 | 4 | D |  | 360 | 4 | C |  | 482 | 4 | B |
| 134 | 5 | A |  | 208 | 5 | D |  | 360 | 5 | B |  | 482 | 5 | A |
| 134 | 6 | A |  | 208 | 6 | D |  | 360 | 6 | A |  | 482 | 6 | C |
| 134 | 7 | D |  | 208 | 7 | C |  | 360 | 7 | D |  | 482 | 7 | D |
| 134 | 8 | D |  | 208 | 8 | A |  | 360 | 8 | D |  | 482 | 8 | A |
| 134 | 9 | B |  | 208 | 9 | A |  | 360 | 9 | A |  | 482 | 9 | B |
| 134 | 10 | B |  | 208 | 10 | A |  | 360 | 10 | C |  | 482 | 10 | A |
| 134 | 11 | B |  | 208 | 11 | C |  | 360 | 11 | C |  | 482 | 11 | D |
| 134 | 12 | A |  | 208 | 12 | C |  | 360 | 12 | A |  | 482 | 12 | B |
| 134 | 13 | C |  | 208 | 13 | A |  | 360 | 13 | B |  | 482 | 13 | C |
| 134 | 14 | D |  | 208 | 14 | D |  | 360 | 14 | B |  | 482 | 14 | D |
| 134 | 15 | C |  | 208 | 15 | B |  | 360 | 15 | D |  | 482 | 15 | A |
| 134 | 16 | D |  | 208 | 16 | B |  | 360 | 16 | D |  | 482 | 16 | B |

*Câu 1* ( *1.5 đ* ): Trình bày tình hình phát triển dân số thế giới , khái niệm gia tăng dân số tự nhiên và cho ví dụ.( 0,25 / ý )

Tình hình phát triển dân số thế giới

- Từ đầu thế kỉ XIX đến nay: không ngừng tăng, giữa XIX “bùng nổ dân số”

- Từ thế kỉ XXI: tiếp tục tăng nhưng chậm lại

- Hậu quả sự gia tăng dân số: gây sức ép lên các vấn đề kinh tế - xã hội, môi trường và tài nguyên.

**\* Gia tăng dân số tự nhiên**

- Khái niệm: Gia tăng dân số tự nhiên là sự chênh lệch giữa tỉ suất sinh thô và tỉ suất tử thô. Đơn vị: %

* Ví dụ: Ở Việt Nam năm 2020: Tỉ suất sinh thô: 16.3%0;  Tỉ suất tử thô: 6.1%0

🡺Gia tăng dân số tự nhiên = (16.3 – 6.1)/10 =1.02%

**Câu 2:** Các nhân tố Kinh tế - Xã hội có ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố Nông nghiệp như thế nào?

 **mỗi yếu tố 0,25 đ; riêng “ tiến bộ KHKT” 0,5đ**

- **Dân cư** ảnh hưởng thị trường tiêu thụ các nông sản

 **- Lao động**: ảnh hưởng đến quy mô năng suất, hiệu quả sản xuất của ngành.

- **Cơ sở vật chất kĩ thuật** ảnh hưởng đến quy mô, hiệu quả sản xuất, thúc đẩy sản xuất hàng hóa.

- **Tiến bộ KHKT** trong nông nghiệp: giúp chủ động trong sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng và sản lượng.

 - **Thị trường tiêu thụ**: ảnh hưởng đến giá cả nông sản, điều tiết sản xuất và hướng chuyên môn hóa.

**Câu 3**

* Vẽ: 2,0 điểm
* Sai hoặc thiếu mỗi yếu tố trừ 0,5 đ: tên BĐ; chú thích; đon vị; số liệu…
* Nhận xét: 1,0 điểm
* Sai hoặc thiếu dẫn chứng: trừ 0,25 đ/ý